

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-PT

Ngày 24-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Nhậm

*Các Thẩm phán:* Bà Huỳnh Thị Phụng.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 05/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 11-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**Huỳnh Văn C**, sinh năm 1989; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T và bà Mai Thị C; Có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ D và 03 người con sinh năm 2012, 2017, 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trịnh Thị K, Văn phòng Luật sư A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An. Địa chỉ: Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An.

*Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:*

*Bị cáo:*

1. Phan Thanh T, sinh năm 1993; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê;

2. Phan Văn H (tên gọi khác: Hai Quý), sinh năm 1976; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê;

3. Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Chêch), sinh năm 1991; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê;

**Bị hại:** Ông Đỗ Nam Q, sinh năm 1980. Địa chỉ: Xã T, huyện C, tỉnh Long An.

*Người làm chứng:* Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xã T, huyện C, tỉnh Long An.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do làm nghề kéo tôm thuê nên vào ngày 30/4/2022 Phan Thanh T, Phan Văn H, Nguyễn Văn L và Huỳnh Văn C được ông Nguyễn Thanh V thuê kéo tôm của người nuôi tôm. Trong thời gian chuẩn bị đi kéo tôm thì C rủ T, Hiếu, L trộm cắp tôm trong quá trình kéo tôm đem về bán lấy tiền tiêu xài, tất cả đồng ý. Sau đó, 04 người đi bằng 02 xe mô tô từ xã Long Bình, huyện Gò C Tây, tỉnh Tiền Giang đến gặp anh Nguyễn Thanh V ngụ xã T, huyện C, tỉnh Long An để dẫn đến đầm kéo tôm.

Sau khi kéo xong đầm tôm thứ nhất, ông V dẫn 04 người đến đầm tôm của ông Đỗ Nam Q tại xã T, huyện C, tỉnh Long An để kéo tôm. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 01/5/2022, thì cả 04 thông nhất trộm tôm nên C và T đi lại xe lấy 02 túi lưới. Trong lúc L và H đổ tôm cho nhân C đem lên bờ thì C và T giữ tôm lại trong lưới kéo giấu dưới nước. Sau đó, C và T đưa L và H mở miệng túi lưới để đổ tôm vào, C và T giữ hai túi lưới đựng tôm trộm được và tiếp tục kéo tôm. Đến khoảng 03 giờ 15 phút ngày 01/5/2022, sau khi kéo tôm xong thì cả nhóm giấu túi lưới đựng tôm trộm được vào 02 lưới kéo tôm mang lên bờ. Ông Q nghi ngờ, kiểm tra thì phát hiện sự việc trên nên trình báo C an. Kết quả kiểm tra có 63kg tôm trong 02 túi lưới do C, T, L và H trộm được.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 16/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, kết luận 63kg tôm thẻ, loại 57 con/1kg có giá trị định giá là 7.245.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: 01 lưới kéo tôm dài 11,8m, chỗ rộng nhất 4,8m; 01 lưới kéo tôm dài 11,5m, chỗ rộng nhất 4m; 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai 12V; 04 bộ máy kích điện; 02 túi lưới có hai đầu rút, mỗi túi dài 1m, rộng 25cm, ô lưới 1cm; 63kg tôm thẻ. C an xã Thanh Vĩnh Đông đã bàn giao 63kg tôm thẻ cho các bị cáo vào ngày 01/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho ông Đỗ Nam Q số tiền 7.245.000 đồng và ông Q không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2022/HS-ST ngày 11-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn C, Phan Thanh T, Phan Văn H và Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ của người được hưởng án treo, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 17/11/2022, bị cáo Huỳnh Văn C kháng cáo xin được hưởng án treo. Các bị cáo Phan Thanh T, Phan Văn H và Nguyễn Văn L không có kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Huỳnh Văn C thừa nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo Huỳnh Văn C kháng cáo xin được hưởng án treo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:*

Về thủ tục: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và áp dụng mức án phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của tất cả các bị cáo. Sau xét xử bị cáo Huỳnh Văn C kháng cáo xin hưởng án treo và bổ sung đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi 03 con nhỏ (sinh năm 2012, 2018, 2019) là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo là người chủ mưu cầm đầu, cung cấp điều kiện cho đồng phạm cùng thực hiện tội phạm căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo, do đó không có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ những phân tích trên Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 35/2022/HS-ST ngày 11-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các khoản khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

*Luật sư phát biểu bào chữa có nội dung:* Về tội danh, Luật sư không có ý kiến. Về nhân thân, bị cáo là người lao động làm thuê nuôi gia đình. Bị cáo và các bị cáo khác có hành vi giấu tôm trong lúc kéo thuê nhưng chưa tiêu thụ thì bị phát hiện. Các bị cáo phạm tội có tình chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn xác nhận gia đình khó khăn, bị hại có yêu cầu bãi nại cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Huỳnh Văn C kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác, lợi dụng công việc kéo tôm thuê các bị cáo C, T, H và L đã cùng nhau lén lút giấu 63kg tôm thẻ của ông Q để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo đã cùng với các bị cáo T, H và L lén lút trộm 63kg tôm thẻ của ông Q và đã được định giá theo tổ tụng có trị giá 7.245.000 đồng. Hành vi của Huỳnh Văn C và các bị cáo khác đã vi phạm pháp luật hình sự, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và không oan sai. Bị cáo C bị Tòa sơ thẩm xử phạt 6 tháng tù, Các bị cáo T, H, L bị tòa sơ thẩm xử phạt 6 tháng tù được cho hưởng án treo. Bị cáo C kháng cáo xin được hưởng án treo. Các bị cáo khác không kháng cáo.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Văn C: Xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng bị cáo C là người chủ động đề xướng, lôi kéo các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ được xét cho hưởng án treo theo Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về án treo nên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận như đề nghị 5 của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Xét thấy khi xét xử sơ thẩm các bị cáo C, T, H và L được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mỗi bị cáo 06 tháng tù. Nhưng chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu sót của án sơ thẩm làm bất lợi cho các bị cáo. Tuy các bị cáo không có kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, Các bị cáo có 4 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s, h khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự nên có căn cứ áp dụng khoản 1, Điều 54 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt các bị cáo bị truy tố và xét xử và có căn cứ áp dụng khoản 3 Điều 357 sửa hình phạt của Bản án sơ thẩm giảm 1 phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Án sơ thẩm cho các bị cáo T, H và L hưởng án treo phù hợp theo quy định của pháp luật nên án phúc thẩm vẫn tiếp tục cho các bị cáo này được hưởng án treo như án sơ thẩm đã quyết định.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị không bị án Phúc thẩm cải sửa có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Văn C;

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Sửa hình phạt của bản án sơ thẩm số: 35/2022/HS-ST ngày 11-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An giảm một phần hình phạt đối với các bị cáo: Huỳnh Văn C, Phan Thanh T, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L.

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn C, Phan Thanh T, Phan Văn H và Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s, h khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C 03 (ba) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s, h khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/11/2022).

Giao bị cáo Phan Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/11/2022).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/11/2022).

Giao bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Huỳnh Văn C, Phan Thanh T, Phan Văn H và Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không bị án Phúc thẩm sửa có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Nhậm**